

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST

Ngày 01 - 6 -2022

V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Tỷ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Quách Văn Vệ.

Ông Trần Thanh Liêm.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST - DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961.

Cư trú tại: Ấp Ki, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Phan Thanh P, sinh năm 1989; cư trú tại Ấp T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (theo văn bản uỷ quyền ngày 23 tháng 02 năm 2022 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Tạ Huệ P, sinh năm 1970 (có mặt).

Ông Phan Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 17/02/2022 nguyên đơn trình bày:*  
Bà có tham gia chơi hội do vợ chồng bà Tạ Huệ P và ông Phan Văn T làm chủ hội. Hội khai ngày 20/7/2020 âm lịch, đây hội 2.000.000 đồng tháng khai 2 lần, đây hội có 36 chân, bà tham gia chơi 02 chân. Bà đóng đến ngày 20/10/2021 âm lịch thì bỏ hốt hội 01 chân (bỏ hốt hội 900.000 đồng). Sau khi trừ tiền cò và hội chết thì vợ chồng bà P giao hội cho bà là 51.900.000 đồng.

Ngày 05/11/2021 âm lịch bà bỏ 2.150.000 đồng để hốt chân còn lại. Sau khi trừ tiền cò, đóng hụi chết lại thì vợ chồng bà P phải giao cho bà 45.650.000 đồng. Theo thỏa thuận thì sau sáu ngày thì vợ chồng bà P phải giao đủ số tiền hốt hụi. Tuy nhiên đến nay vợ chồng bà P không giao hụi cho bà theo đúng thỏa thuận. Bà đã liên hệ để thanh toán thì vợ chồng bà P chỉ đồng ý thanh toán phần tiền vốn mà không trả lãi theo thỏa thuận. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà P, ông T thanh toán cho bà tiền nợ hụi 97.550.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2022 bà Tạ Huệ P xác định: Hiện nay bà thống nhất còn thiếu bà N số tiền hụi: Tiền vốn là 80.000.000 đồng, theo cách tính của bà N thì có tính luôn phần tiền lời khi chơi hụi là 17.550.000 đồng, tổng số tiền là 97.550.000 đồng. Hiện nay bà thống nhất số tiền là 80.000.000 đồng và xin tiền lời là 17.550.000 đồng do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn và xác định hiện nay ông Phan Văn T là chồng của bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông T đã được Tòa án Thông báo thụ lý giải quyết vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền hụi là 97.550.000 đồng. Bị đơn bà Tạ Huệ P đồng ý nợ số tiền hụi 97.550.000 đồng tuy nhiên xin số tiền lãi của việc chơi hụi 17.550.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện bà Tạ Huệ P và ông Phan Văn T về tranh chấp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà P, ông T cùng cư trú tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

[2] Ông Phan Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Vào năm 2020 âm lịch việc bà N có tham gia chơi hụi do vợ chồng bà P, ông T làm chủ hụi là thực tế có xảy ra. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện việc hai bên có thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chơi hụi cụ thể: Dẩy hụi 2.000.000 đồng

bà N tham gia chơi hai chân, hụi khui mỗi tháng 02 lần, có 36 chân. Ngày 20/10/2021 bà N hốt hụi lần đầu sau khi trừ tiền cò và đóng hụi chết lại thì sẽ được nhận 51.900.000 đồng. Sau đó đến ngày 05/11/2021 hốt chân hụi còn lại, sau khi trừ tiền cò, tiền hụi chết phải đóng lại thì được nhận 45.650.000 đồng. Tổng hai chân hụi bà N được nhận là 97.550.000 đồng. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà P, ông T thanh toán tiền hụi 97.550.000 đồng. Bà Tạ Huệ P là vợ ông T cũng thừa nhận hiện nay còn nợ bà N 80.000.000 đồng và lãi 17.550.000 đồng, bà đồng ý trả 80.000.000 đồng và xin phần lãi 17.550.000 đồng do hoàn cảnh gia đình bà gặp khó khăn. Xét thấy việc chơi hụi là do các bên tự nguyện tham gia, các hụi viên tham gia chơi hụi sẽ có lãi và khi hụi viên đã hốt hụi thì chủ hụi phải có nghĩa thanh toán tiền cho hụi viên. Bà P, ông T làm chủ hụi thì phải có nghĩa vụ giao tiền hụi cho bà N khi bà đã hốt được hụi.

Ông T, bà P là vợ chồng, mặt khác ông T đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ hụi của bà Năm. Trong khi đó bà P đã thừa nhận việc còn nợ tiền hụi bà N và cũng đồng ý thanh toán, tuy nhiên hiện nay do gia đình gặp khó khăn và xin bớt phần tiền lãi. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý bớt phần tiền lãi mà vẫn yêu cầu bị đơn thanh toán 97.550.000 đồng. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N. Buộc ông Phan Văn T và bà Tạ Huệ P có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ hụi 97.550.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N.

Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T, bà P chậm trả khoản tiền trên cho bà N thì ông T, bà P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông T, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch  $97.550.000 \times 5\% = 4.877.500$  đồng. Bà Nguyễn Thị N thuộc trường hợp được miễn án phí nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng ông Phan Văn T tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 471; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N. Buộc ông Phan Văn T và bà Tạ Huệ P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ hui là 97.550.000 đồng. Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T, bà P chậm trả khoản tiền trên cho bà N thì ông T, bà P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Phan Văn T và bà Tạ Huệ P phải nộp 4.877.500 đồng. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N thuộc trường hợp được miễn án phí nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc H;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoàng Tỷ**



